

Số: **4983** /SYT-NV
V/v triển khai Thông tư số
04/2022/TT-BYT ngày 12 tháng 7
năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Đồng Nai, ngày **20** tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc;
 - Trưởng phòng Y tế các huyện, thành phố;
 - Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai;
 - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập.
- (sau đây gọi chung là đơn vị)

Thực hiện Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (đính kèm file điện tử).

Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo như sau:

1. Đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn thực hiện việc sử dụng kê đơn thuốc ngoại trú bằng bản giấy phải thực hiện kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.”

2. Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thay thế các Mẫu đơn thuốc quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Mẫu đơn thuốc ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BYT bằng Mẫu đơn thuốc quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế (Phụ lục 1,2,3 đính kèm).

3. Lộ trình thực hiện: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử quy định tại Thông tư này theo lộ trình cụ thể như sau:

a) Đối với các bệnh viện và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân hạng là hạng I, hạng II, hạng III: Hoàn thành từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

b) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (hạng IV và chưa phân hạng): Hoàn thành từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Lưu ý: Các phòng khám chuyên khoa được phân hạng là hạng III.

4. Điều khoản chuyển tiếp: Các Phòng khám đa khoa khu vực, Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa, Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, Trạm Y tế cơ quan... quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 27/2021/TT-BYT đang sử dụng đơn thuốc bằng bản giấy theo mẫu đơn thuốc quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Thông tư số 18/2018/TT-BYT được tiếp tục sử dụng bản giấy đã in theo lộ trình quy định như trên.

Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Đề nghị Trưởng phòng Y tế các huyện, thành phố triển khai văn bản này đến các phòng khám đa khoa ngoài công lập, các phòng khám chuyên khoa thuộc quyền quản lý. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) để giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Y tế;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.
(Vg/NV/2022)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN THUỐC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mã đơn thuốc¹

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại²:

ĐƠN THUỐC

Họ tên:

Ngày sinh³: .../.../.... Cân nặng⁴: Giới tính: Nam Nữ

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)⁵:

Địa chỉ liên hệ⁶:

Chẩn đoán:

.....
.....

Thuốc điều trị:

Lời dặn⁷:

Ngày ... tháng ... năm 20.....

Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Khám lại xin mang theo đơn này.

- Số điện thoại liên hệ⁸:

- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh⁹:

¹ Mã đơn thuốc: có chiều dài 14 ký tự (bao gồm chữ số và chữ cái) được tạo ra tự động theo cấu trúc quy định như sau: Mã đơn thuốc điện tử có định dạng: xxxxyyyyyyy-z. Năm (5) ký tự x đầu tiên là mã cơ sở khám bệnh, chữa

bệnh; Bảy (7) ký tự y tiếp theo là mã đơn thuốc, mỗi ký tự có giá trị ngẫu nhiên là số từ 0-9 hoặc chữ cái từ a-z, bảo đảm tính duy nhất của đơn thuốc tại một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Ký tự z cuối cùng có giá trị đại diện cho loại đơn thuốc (N: đơn thuốc gây nghiện, H: đơn thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, C: đơn thuốc khác); ký tự gạch ngang (-) giữa 12 ký tự đầu và ký tự z cuối cùng để phân cách mã đơn thuốc và loại đơn thuốc. Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã người hành nghề thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

² Điện thoại: ghi điện thoại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của khoa hoặc của bác sỹ/y sỹ kê đơn thuốc.

³ Ngày sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh của người bệnh.

⁴ Cân nặng (phải ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): có thể cân trẻ hoặc hỏi bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.

⁵ Số thẻ bảo hiểm y tế hoặc số định danh công dân theo tiến độ tích hợp thông tin về bảo hiểm y tế trong dữ liệu về căn cước công dân thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

⁶ Địa chỉ liên hệ: ghi địa chỉ của người bệnh để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể liên hệ, trao đổi thông tin khi cần thiết.

⁷ Lờl dặn: chế độ dinh dưỡng và chế độ sinh hoạt làm việc, lịch hẹn tái khám (nếu cần).

⁸ Số điện thoại liên hệ: là số điện thoại của người bệnh, người đưa trẻ đến khám hoặc người đại diện của người bệnh.

⁹ Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám, chữa bệnh (chỉ ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): hỏi người đưa trẻ đến khám.

PHỤ LỤC II
MẪU ĐƠN THUỐC “N”

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ
trưởng Bộ Y tế)*

Mã đơn thuốc¹

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại²:

ĐƠN THUỐC “N”

Họ tên:

Ngày sinh³: .../.../.... Cân nặng⁴: Giới tính: Nam Nữ

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)⁵:
.....

Địa chỉ liên hệ⁶:

Chẩn đoán:
.....
.....

Đợt (từ ngày .../.../....20.... đến hết ngày .../.../.... 20....)

Thuốc điều trị:

Lời dặn⁷:

Ngày ... tháng ... năm 20.....
Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh
(Ký ghi rõ họ tên)

- Khám lại xin mang theo đơn này.

- Số điện thoại liên hệ⁸:

- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh⁹:
.....

Căn cước công dân/chứng minh nhân dân của người nhận thuốc¹⁰:

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Hướng dẫn ghi đơn thuốc: tương tự như Hướng dẫn Mẫu đơn tại Phụ lục I

¹⁰ Cơ sở cấp, bán thuốc yêu cầu người nhận thuốc xuất trình căn cước công dân/chứng minh nhân dân

PHỤ LỤC III
MẪU ĐƠN THUỐC “H”

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mã đơn thuốc¹

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại²:

ĐƠN THUỐC “H”

Họ tên:

Ngày sinh³: .../.../.... Cân nặng⁴: Giới tính: Nam Nữ

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)⁵:

.....

Địa chỉ liên hệ⁶:

Chẩn đoán:

.....

Đợt (từ ngày .../.../....20.... đến hết ngày .../.../.... 20....)

Thuốc điều trị:

Lời dặn⁷:

Ngày ... tháng ... năm 20.....
Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Khám lại xin mang theo đơn này.

- Số điện thoại liên hệ⁸:

- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh⁹:

.....

Căn cước công dân/chứng minh nhân dân của người nhận thuốc¹⁰.....

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Hướng dẫn ghi đơn thuốc: tương tự như Hướng dẫn Mẫu đơn tại Phụ lục I

¹⁰ Cơ sở cấp, bán thuốc yêu cầu người nhận thuốc xuất trình căn cước công dân/chứng minh nhân dân